

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công các tiểu ban của Ban chấp hành Hiệp hội TPCN Việt Nam

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI THỰC PHẨM CHỨC NĂNG VIỆT NAM

- Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/04/2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;
- Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-BNV ngày 14/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho phép thành lập Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 532/QĐ-BNV ngày 26/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt bản điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội toàn quốc Hiệp hội TPCN Việt Nam nhiệm kỳ III.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 – Quyết định thành lập 7 Tiểu ban của Ban chấp hành Hiệp hội TPCN Việt Nam và quy định nhiệm vụ, quy định sinh hoạt của các Tiểu ban (có phụ lục kèm theo).

Điều 2 - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3 – Các Trưởng Tiểu ban, các thành viên của Hiệp hội TPCN Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1
- Lưu Văn phòng

TM. BCH HIỆP HỘI TPCN VIỆT NAM

Chủ tịch



PGS. TS Trần Đáng

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 739 ngày 24/5/2018 của Chủ tịch Hiệp hội TPCN Việt Nam)

I. NHIỆM VỤ CHUNG:

1. Vận động và phát triển Hội viên.
2. Đóng góp xây dựng hoạt động và phát triển Hiệp hội.
3. Có kế hoạch hoạt động tiểu ban hàng năm.
4. Đề xuất nghiên cứu những vấn đề cần áp dụng để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và những vấn đề cần tháo gỡ, sửa đổi để chống trì trệ và cản trở phát triển.
5. Duy trì sinh hoạt tiểu ban hàng quý. Có báo cáo vào tháng 11 hàng năm về tổng kết hoạt động của Tiểu ban gửi về Văn phòng Hiệp hội.

II. CÁC TIỂU BAN VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Tiểu ban Sản xuất:

+ Nhân sự:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| (1) DS. Hoàng Minh Châu | : Trưởng Tiểu ban |
| (2) KS Hoàng Tuấn Huy | : Thư ký tiểu ban |
| (3) TS. Trần Quý Thanh | : Ủy viên |
| (4) Bà Võ Thị Lân | : Ủy viên |
| (5) DS. Nguyễn Xuân Hoàng | : Ủy viên |

+ Nhiệm vụ:

- (1) Các cơ sở sản xuất TPCN.
- (2) Các sản phẩm TPCN.
- (3) Nguồn nguyên liệu.
- (4) Tiêu chuẩn sản xuất, phương thức sản xuất.
- (5) Tư vấn, kiến nghị tiêu chuẩn áp dụng.

2. Tiểu ban Kinh doanh:

+ Nhân sự:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| (1) DS Nguyễn Văn Luận | : Trưởng Tiểu ban |
| (2) DS. Nguyễn Đức Anh | : Thư ký tiểu ban |
| (3) Bà Trương Thị Nhi | : Ủy viên |
| (4) DS Ngô Chí Dũng | : Ủy viên |
| (5) DS. Đinh Thị Bằng | : Ủy viên |

+ Nhiệm vụ:

- (1) Các cơ sở kinh doanh, loại hình kinh doanh.
- (2) Sản phẩm được lưu hành, sản phẩm được ưa chuộng, có chất lượng, hiệu quả.
- (3) Nhập khẩu, xuất khẩu.
- (4) Giám sát và đánh giá các nguy cơ sản phẩm.
- (5) Tiêu chuẩn phân phối tốt.

3. Tiểu ban Khoa học Công nghệ:

+ Nhân sự:

- (1) GS.TS Thiệu tướng Lê Bách Quang: Trưởng tiểu ban
- (2) TS Nguyễn Bá Hoạt : Thư ký tiểu ban
- (3) GS.TSKH Hoàng Tích Huyền : Ủy viên
- (4) GS.TS Nguyễn Khánh Trạch : Ủy viên
- (5) PGS.TS Trần Đáng : Ủy viên

+ Nhiệm vụ:

- (1) Thực trạng công nghệ của sản xuất TPCN.
- (2) Đánh giá và tư vấn áp dụng các công nghệ tiên tiến và các kỹ thuật hiện đại.
- (3) Các thông tin mới, thông tin của quốc tế về KHCN và kỹ thuật trong lĩnh vực TPCN.
- (4) Chủ đề nghiên cứu về khoa học công nghệ TPCN.
- (5) Tổ chức Hội nghị khoa học TPCN.

4. Tiểu ban Tiêu chuẩn – Kiểm nghiệm:

+ Nhân sự:

- (1) PGS.TS Lê Thị Hào : Trưởng tiểu ban
- (2) TS. Vũ Ngọc Quỳnh : Thư ký tiểu ban
- (3) TS. Đỗ Hữu Tuấn : Ủy viên
- (4) PGS.TS Lê Bạch Mai : Ủy viên
- (5) GS.TS Trịnh Quân Huân : Ủy viên

+ Nhiệm vụ:

- (1) Đánh giá thực trạng kỹ thuật kiểm nghiệm, tiêu chuẩn và áp dụng tiêu chuẩn TPCN.
- (2) Đề xuất và xây dựng tiêu chuẩn, áp dụng tiêu chuẩn và kỹ thuật kiểm nghiệm quốc tế tiên tiến.
- (3) Xây dựng Labor đạt tiêu chuẩn GLP và các tiêu chuẩn kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.
- (4) Đào tạo kỹ thuật viên kiểm nghiệm.
- (5) Tham gia chương trình đánh giá nguy cơ ATTP.

5. Tiểu ban Hợp tác quốc tế:

+ Nhân sự:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| (1) PGS.TS Vũ Nam | : Trưởng tiểu ban |
| (2) PGS.TS Hồ Bá Do | : Thư ký tiểu ban |
| (3) PGS.TS Lê Văn Truyền | : Ủy viên |
| (4) TS Nguyễn Việt Nga | : Ủy viên |
| (5) Ông Phạm Trung Hiếu | : Ủy viên |
| (6) TS Lê Văn Giang | : Ủy viên |

+ Nhiệm vụ:

- (1) Giữ vững quan hệ thường xuyên với Hiệp hội TPCN ASEAN và quốc tế mà VAFF là thành viên chính thức.
- (2) Xúc tiến hợp tác quốc tế trong xuất nhập khẩu TPCN.
- (3) Thiết lập quan hệ hợp tác với các nước với mục tiêu hai bên cùng có lợi.
- (4) Trao đổi thông tin KHCN, kỹ thuật.
- (5) Đánh giá trị trường TPCN quốc tế.

6. Tiểu ban Giáo dục – Truyền thông:

+ Nhân sự:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| (1) GS.TS Nguyễn Lâm Dũng | : Trưởng tiểu ban |
| (2) BS Nguyễn Văn Dũng | : Thư ký tiểu ban |
| (3) TS Nguyễn Hùng Long | : Ủy viên |
| (4) Ths Lê Văn Dũng | : Ủy viên |
| (5) DS Lê Văn Chung | : Ủy viên |

+ Nhiệm vụ:

- (1) Phổ biến chính thức các thông tin trong lĩnh vực TPCN.
- (2) Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo và xuất bản tài liệu, sách về TPCN.
- (3) Tham gia các sự kiện truyền thông cùng các cơ quan truyền thông, báo chí về TPCN.
- (4) Tổ chức đào tạo, hội thảo, tập huấn về TPCN.
- (5) Theo dõi các thông tin quốc tế và các sự cố truyền thông trong nước trong lĩnh vực TPCN.

7. Tiểu ban Tổ chức và Chính sách Pháp luật:

+ Nhân sự:

- | | |
|-------------------------------|-------------------|
| (1) PGS.TS Nguyễn Văn Chiến | : Trưởng tiểu ban |
| (2) Ths Nguyễn Hoàng Sơn | : Thư ký tiểu ban |
| (3) PGS.TS Lê Lương Đống | : Ủy viên |
| (4) DS Lê Văn Đôn | : Ủy viên |
| (5) PGS.TS Nguyễn Thanh Phong | : Ủy viên |
| (6) BS.LG Phạm Hưng Củng | : Ủy viên |

+ Nhiệm vụ:

- (1) Đề xuất Tổ chức trong Hiệp hội và Tổ chức hệ thống quản lý nhà nước về TPCN.
- (2) Đánh giá các quy định pháp luật về TPCN và kiến nghị sửa đổi, bổ sung.
- (3) Theo dõi luật pháp quốc tế về TPCN.
- (4) Vận động hội viên thực hiện các quy định pháp luật.
- (5) Tham gia đóng góp xây dựng các quy định pháp luật thuộc chuyên ngành TPCN.

TM. BCH HIỆP HỘI TPCN VIỆT NAM

Chủ tịch



PGS. TS Trần Đáng